

## ĐẠI CUNG MÔN - ĐIỆN CẦN CHÁNH NHÌN NHẬN LẠI MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ LỊCH SỬ

Phan Thúy Vân\*

Đại Cung Môn và điện Cần Chánh thuộc cung Càn Thành trong Tử Cấm Thành Huế. Hai công trình này mang nhiều giá trị văn hóa, lịch sử, nghệ thuật đối với Tử Cấm Thành Huế nói riêng và quần thể di tích Huế nói chung. Vào tháng 2/1947, Đại Cung Môn và điện Cần Chánh cùng với nhiều cung điện khác trong Hoàng cung Huế đã bị thiêu cháy hoàn toàn. Cho đến ngày nay, việc phục hồi hai công trình này vẫn là mong ước không nguôi của nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước. Nhìn nhận lại lịch sử của hai công trình này để có cái nhìn chân xác hơn, cũng là một cách để phục hồi Đại Cung Môn - Điện Cần Chánh đảm bảo tính nguyên gốc.

Việc này trước đây đã có nhiều học giả quan tâm nghiên cứu, khảo sát và công bố ở nhiều hội thảo trong và ngoài nước. Tuy nhiên, những kết quả trên vẫn chưa đủ để phục dựng điện Cần Chánh và việc khai thác thêm các nguồn tư liệu sẽ giúp cho việc phục hồi điện Cần Chánh đúng với giá trị nguyên gốc. Bài viết này của chúng tôi cũng không nằm ngoài mục đích đó.

Trong bài viết này, ngoài việc khảo cứu các tư liệu chính sử của triều Nguyễn như *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam nhất thống chí*, chúng tôi còn khảo cứu các tư liệu ngoại văn, đặc biệt là tạp chí *BAVH* và *Indochine*. Qua việc nghiên cứu các tư liệu trên chúng tôi nhận thấy: Đại Cung Môn và điện Cần Chánh đã được sửa chữa nhiều lần. Nhưng điểm đáng chú ý nhất là điện Cần Chánh đã được sửa chữa và thay thế một số chi tiết truyền thống bằng các vật liệu và công nghệ hiện đại. Công tác phục hồi này là sự hợp tác giữa người Việt và các kỹ sư người Pháp, bằng nguồn ngân sách của chính phủ liên bang Đông Dương. Điều này cho thấy, không những người Việt Nam chúng ta, mà cả những người Pháp vào nửa đầu thế kỷ XX đã dành sự quan tâm đặc biệt đối với ngôi điện nổi tiếng nhất Hoàng cung Huế, xuất phát từ chính vẻ đẹp và tầm quan trọng của nó.

### I. Lịch sử xây dựng Đại Cung Môn

Đại Cung Môn là cửa chính của khu vực Tử Cấm Thành. Lịch sử của cửa này có liên quan mật thiết với lịch sử của các công trình nằm trên trục Dũng đạo.

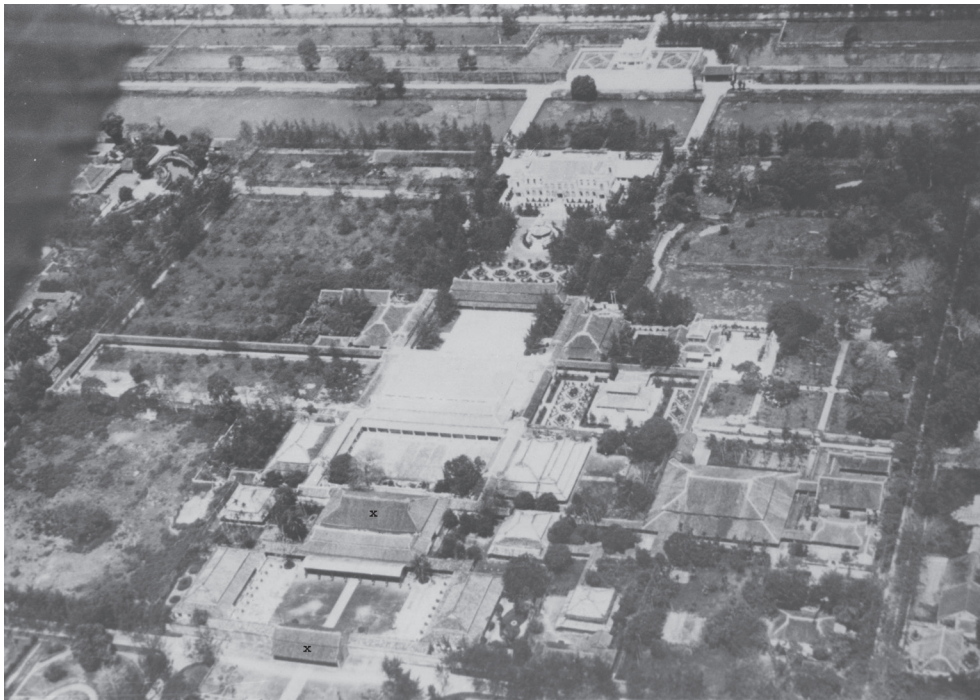
Năm Gia Long thứ 3 (1804), “*Ngày Kỷ Mùi, xây dựng Cung thành và Hoàng thành. Cung thành bốn mặt dài suốt 307 trượng 3 thước 4 tấc, xây bằng gạch, cao 9 thước 2 tấc, dày 1 thước 8 tấc. Phía trước có cửa Tả Túc, cửa Hữu Túc... Hoàng thành bốn mặt dài suốt 614 trượng, xây gạch, cao 1*

\* Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

*trượng, 5 thước, dày 2 thước 6 tấc. Hồ bọc ba phía, tả, hữu, hậu, dài suốt 464 trượng, 1 thước. Phía trước có cửa Tả Đoan và Hữu Đoan, bên tả là cửa Hiển Nhân, bên hữu là cửa Chương Đức, phía sau có cửa Cung Thần...”<sup>(1)</sup>*

Dựa trên sơ đồ và các tư liệu lịch sử, chúng ta có thể phác họa Hoàng Thành và Tử Cấm Thành thời Gia Long như sau: Mặt trước Cung thành chính giữa là điện Thái Hòa, hai cửa chính là Tả Túc và Hữu Túc. Mặt trước Hoàng Thành, chính giữa là điện Kiền Nguyên, với hai cửa là Tả Đoan và Hữu Đoan.

Đến năm 1833, vua Minh Mạng cho dời điện Thái Hòa về phía nam, đào hồ Ngọc Dịch, xây Ngọ Môn trên nền điện Kiền Nguyên, bỏ các cửa Tả Túc, Hữu Túc và Tả Đoan, Hữu Đoan, chi tiết như sau: “*Còn ở mặt trước Cung thành, chỗ chính giữa xây cửa Đại Cung (1 cửa giữa, 1 cửa tả và 1 cửa hữu). Hai bên phía bắc cửa Đại Cung, làm tả hữu hành lang thông đến tả hữu giải vũ điện Cần Chánh. Thêm đằng trước cửa Đại Cung cách hơn 2 trượng thì đến thêm phía bắc điện Thái Hòa, bên tả bên hữu đều đặt cửa ngăn: bên tả là cửa Nhật Tinh, bên hữu là cửa Nguyệt Hoa (sau đổi thành Nguyệt Anh).*”<sup>(2)</sup>



Đại Cung Môn và điện Cần Chánh (dấu x) trong không ảnh tổng thể Tử Cấm Thành năm 1930.

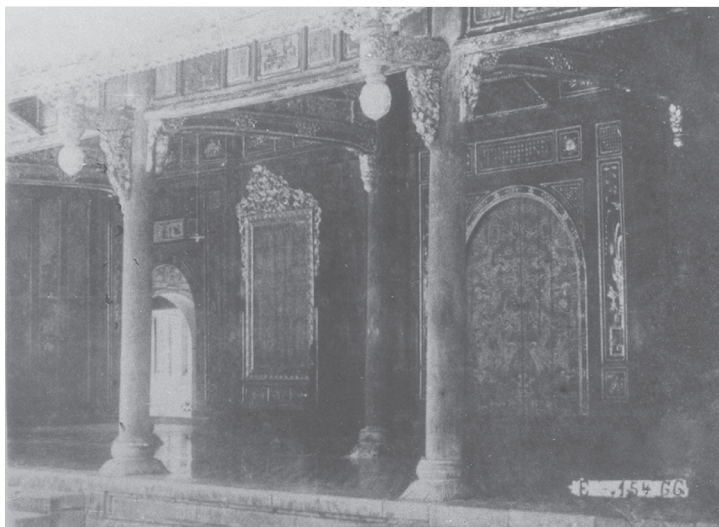
Việc xây dựng Đại Cung Môn và các công trình ở khu vực phía trước Hoàng Thành kéo dài đến cuối năm Minh Mạng thứ 14 (1833) thì hoàn tất. Sau đó vua Minh Mạng cho đặt lại tên cung. “*...Từ điện Trung Hòa trở ra, đằng trước là cung Kiền Thành, đằng sau là Khôn Thái. Từ điện Trung Hòa và điện Cần Chánh cùng với phối điện 2 bên tả, hữu đến hành lang giải vũ, đường, các, chung quanh đều thuộc về cung Kiền Thành. Các điện,*

*đường, viện, vũ ở đằng sau điện Trung Hòa đều thuộc cung Khôn Thái...”.<sup>(3)</sup>* Như vậy, điện Cần Chánh và Đại Cung Môn thuộc Càn (Kiền) Thành Cung.

Đến năm Minh Mạng thứ 20 (1839), triều đình cho sơn thếp lại Đại Cung Môn. Dưới thời các vị vua tiếp theo, tư liệu không ghi lại việc sửa chữa cổng lớn nhất Tử Cấm Thành này. Và đến những năm 30 của thế kỷ XX, các bức ảnh do người Pháp chụp lại cho thấy Đại Cung Môn vẫn còn tương đối nguyên vẹn.

So với điện Cần Chánh, Đại Cung Môn có cấu trúc đơn giản. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* mô tả về Đại Cung Môn như sau: “*Cung Kiền Thành ở trong thành Tử Cấm. Chính giữa trước cung hướng nam là cửa Đại Cung, nhà rộng 5 gian, 3 cửa, chồng mái, chồng xà..., mái pháp lam, giữa lợp bằng ngói lưu màu vàng, mặt trước sơn son, sơn vàng, trang sức bằng vàng bạc, thếp hay vẽ. Phía nam phía bắc đều 3 bệ, mỗi bệ 3 bậc, đều xây bằng đá...”.<sup>(4)</sup>*

<sup>(4)</sup> Quan sát các bức ảnh tư liệu chụp năm 1936 chúng ta có thể nhận thấy Đại Cung Môn là một ngôi nhà kiểu truyền thống Huế, rộng 5 gian, xây theo lối đầu hồi bít đốc, mái cắt cổ diềm, lợp ngói hoàng lưu ly. Mặt trước và mặt sau trở ba lối đi thông từ trong cung Càn Thành ra bên ngoài. Tương ứng ở mỗi cửa ra vào là hệ thống bậc cấp với 2 bậc bằng đá thanh. Vì Đại Cung Môn là cửa chính của cung Càn Thành, nên tám hoành phi bằng gỗ sơn son thếp vàng đề ba chữ đại tự “Càn Thành Cung” được treo ở gian giữa trong số 5 gian của Đại Cung Môn.



Nội thất Đại Cung Môn trước năm 1945

Đại Cung Môn là một trong những cửa lớn nhất và quan trọng nhất của Tử Cấm Thành. Bởi vì đây là cửa ra vào chính của khu vực Tử Cấm Thành, cửa này liền kề với nhiều công trình quan trọng như điện Cần Chánh (nơi tổ chức lễ thường triều, nơi tiếp các sứ bộ ngoại quốc...), điện Càn Thành (nơi sinh hoạt chính của nhà vua), cung Khôn Thái (nơi sinh hoạt thường ngày của hoàng hậu)... Cửa Đại Cung đồng thời

liền kề với các cửa khác của Hoàng Thành là Nhật Tinh và Nguyệt Anh (hai cửa chính nối thẳng từ cửa Hiển Nhơn và Chương Đức vào). Chính vì tầm quan trọng như trên nên trong đợt xây dựng Đại Cung Môn vào năm 1833, vua ban chỉ rằng: “*Lần này xây dựng cửa Đại Cung, cho phái cai đội, hiệu úy, thuộc quân Cẩm y đều 2 viên, thị vệ 4 viên, hộ vệ 6 viên, đội trưởng*



quân Cẩm y 4 viên, binh đinh 10 tên, đội trưởng ty Trấn phủ 2 viên, binh đinh 6 tên, đều cầm gươm vác giáo, mỗi ngày thay ban 1 lần, thường xuyên bảo vệ, không thể thiếu ban chút nào”.<sup>(5)</sup> Sau khi việc xây dựng Đại Cung Môn đã hoàn tất, việc bảo vệ của Đại Cung Môn được quy định lại: “Trong cửa Đại Cung, tuân chỉ, phái ra thị vệ, hộ vệ, viên biên binh đinh 28 người của quân Cẩm Y chuyển làm việc phòng thủ và ngày đêm mở cửa, đóng cửa, ngoài cửa Đại Cung đến sau thêm điện Thái Hòa...”.<sup>(6)</sup> Công tác duy trì ứng trực ở cửa Đại Cung có thể được tiếp tục cho đến năm 1945.

Sau năm 1947, Đại Cung Môn chỉ còn lại một phần nền móng. Những năm tiếp sau đó, phần nền này tiếp tục bị bóc gỡ có thể nhằm tạo một mặt sân thống nhất từ sau điện Thái Hòa đến thêm điện Cần Chánh. Cho đến khoảng năm 1994, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế cho xây dựng lại một nền móng bó cao khoảng 40cm, nhằm thể hiện lại dấu vết Đại Cung Môn. Kết quả thám sát khảo cổ học vào tháng 7/2008 cho thấy nhiều vết tích của di tích Đại Cung Môn vẫn còn ẩn sâu trong lòng đất, và chỉ được làm sáng tỏ khi tiến hành khai quật khảo cổ học toàn bộ khu vực này.

## II. Lịch sử xây dựng điện Cần Chánh

Điện Cần Chánh là một trong những cung điện xây dựng từ đầu triều Nguyễn. Theo các nguồn tư liệu vào đầu niên hiệu Gia Long, triều đình bắt đầu vẽ sơ đồ và đặt nền móng xây dựng Hoàng Thành và Tử Cấm Thành, lúc đó gọi là Cung Thành..<sup>(7)</sup>

Điện Cần Chánh xây dựng vào tháng 4 năm 1804, cùng thời điểm với các cung điện khác như cung Trường Thọ, cung Khôn Đức.<sup>(8)</sup> Một năm sau, việc thi công điện Cần Chánh đã được hoàn tất. “Điện Cần Chánh làm xong. Bầy tôi dâng biểu mừng. Vua ban yến theo thứ bậc. Thưởng cho lính và thợ 6.000 quan tiền”.<sup>(9)</sup> Quy mô ban đầu của điện Cần Chánh không được đề cập đến trong các nguồn sử liệu. Tuy nhiên chỉ đến 5 năm sau, Gia Long năm thứ 10 (1811), điện Cần Chánh đã được tu bổ.<sup>(10)</sup> Gia Long năm thứ 18 (1819), điện Cần Chánh lại được sửa chữa cùng với điện Trung Hòa, điện Quang Minh, điện Trinh Minh.<sup>(11)</sup> Đến năm Minh Mạng thứ 8 (1827), điện



Mặt trước và nội thất điện Cần Chánh, ảnh chụp trước năm 1945.

Cần Chánh tiếp tục được sửa chữa cùng với điện Văn Minh.<sup>(12)</sup> Nội dung sửa chữa trong đợt này là lợp lại ngói. *“Lính và thợ lợp làm việc lợp lại điện Cần Chánh, thưởng cho 2.000 quan”*.<sup>(13)</sup> Minh Mệnh năm thứ 17 (1836), *“lát lại sân điện Cần Chánh (trước dùng gạch Bát Tràng, nay lát lại bằng gạch vuông Trung Quốc)”*.<sup>(14)</sup> Tự Đức năm thứ 3, điện Cần Chánh tiếp tục được sửa chữa. Nội dung sửa chữa của đợt này được đề cập đến trong *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ* như sau: *“...Ngói lợp ở điện Cần Chánh, điện Văn Minh phần nhiều có chỗ thấm dột, phải tiến hành sửa chữa ngay”*.<sup>(15)</sup>

Quy mô của điện Cần Chánh vào đầu thời Nguyễn được mô tả trong *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*:

*“Điện Cần Chánh nền cao 2 thước 3 tấc (0,97m), chính tích 5 gian, tiền tích 7 gian, đông tây hai chái, mái chồng, rường chồng, con xon đỡ đòn tay, trang trí mép rồng [long vằn]. Mặt trước trang trí bằng pháp lam, ba mặt kia trát vôi rồi vẽ. Trên đỉnh chắp bình bằng pháp lam, mái lợp ngói hoàng lưu ly.*

*Gian giữa đặt ngai vua, các gian bên tả, bên hữu treo gương vẽ bản đồ thành trì các trực tỉnh .*

*Phía nam có 3 bệ, mỗi bệ 5 bậc cấp, phía đông, phía tây đều 1 bệ, mỗi bệ 2 bậc cấp. Thêm bệ xây bằng đá.*

*Trước sân đặt hai cái vạc lớn”*.<sup>(16)</sup>

Đến năm Đồng Khánh thứ 2 (1887), điện Cần Chánh được tu bổ với quy mô lớn. Toàn bộ ngôi điện được dỡ xuống và dựng lại sau khi các công tác sửa chữa hoàn tất. Việc sửa chữa được giao cho Tả Tham tri Bộ Công là Hà Văn Quan và Thượng thư Bộ Công là Lê Hữu Thường quản lý. Khi xong việc, các vị quan trên và thợ thầy, binh lính đều được thưởng kim khánh và kim tiền theo thứ bậc. Trong quá trình tu bổ, vua tạm thời đặt Ngự triều ở điện Khâm Văn, thuộc vườn Cơ Hạ, phía đông Hoàng Thành.<sup>(17)</sup>

Năm Thành Thái thứ 11 (1899), *“đổi lát gạch hoa trước điện (Cần Chánh) và tả hữu lưỡng vu”*.<sup>(18)</sup> Theo Léopold Cadière, điện Cần Chánh được *“trang trí rất đẹp vào niên hiệu 11 Thành Thái (1899), nhưng vị trí ấy không bao giờ thay đổi, và toàn bộ sườn kiến trúc có lẽ không thay đổi nốt”*,<sup>(19)</sup> tính đến thời điểm năm 1914. Đến thời Khải Định, có thể vào năm 1924, điện Cần Chánh được sơn son thếp vàng, có thể để phục vụ cho lễ Tứ tuần Đại khánh của vua Khải Định.<sup>(20)</sup>

Một đợt sửa chữa cuối cùng vào khoảng từ năm 1940-1944<sup>(21)</sup> đối với điện Cần Chánh, trước khi ngôi điện này bị phá hủy hoàn toàn vào năm 1947, được ghi nhận qua một bài viết của J.Y. Claeys, Giám đốc Sở Khảo cổ Đông Dương, đăng trên tạp chí *Indochine*: *“...Tin O.F.I, Huế 23 tháng 10 - Ông Claeys, Giám đốc Sở Khảo cổ Đông Dương, đã đưa Đô đốc Decoux đi thăm các công trình tiện nghi ở điện Cần Chánh vừa được chính phủ An Nam hoàn thành bằng ngân sách liên bang... Việc sửa chữa điện Cần Chánh cũng đã hoàn thành. Tại đây người ta phải làm hai chiếc máng,*

chiếc dài gần 50m và rộng 2,5m. Những cơn mưa như thác mới đây đã cho thấy sự thành công hoàn toàn của việc sửa chữa. Trên mặt bê tông bóng láng nghiêng 0,15m cho mỗi 1m, nước từ trên trời xuống đã được dẫn đi “một cách lễ phép”... Nhưng các sự kiện trùng tu không dừng lại ở đó. Đợt sửa chữa mới đã sẵn sàng và chỉ còn chờ một số vật liệu lúc này đã trở nên hiếm. Điện Cần Chánh đỏ và vàng với sự tráng lệ của các đồ vật mang hơi hướng Tây phương, các điện Thái Hòa và Phụng Tiên nổi tiếng vì những bài vị thờ các vị vua cũ, được xếp là những điểm đầu tiên sẽ được tu bổ...<sup>(22)</sup> Đoạn trích trên cung cấp nhiều thông tin quý báu: dưới thời Bảo Đại, khoảng từ năm 1940-1944, điện Cần Chánh đã được trùng tu. Quy mô của đợt trùng tu này tương đối lớn bởi vì toàn bộ máng xối đồng phía trên trần thừa lưu đã được thay thế bằng một máng xối khác bằng vật liệu hiện đại (máng bê tông xi măng phủ bitum).<sup>(23)</sup> Đây chắc hẳn là giải pháp công nghệ của các chuyên gia người Pháp, bởi họ cho rằng: “...Các cung điện có hai kẻ tử thù: từ dưới lên là mối; từ trên xuống là mưa và hậu quả là sự thấm... Trong các tòa nhà ở Huế, hai mái nghiêng vào này được nối với nhau bằng một chiếc máng rộng ôm lấy mép chúng. Chiếc máng treo cao này, rộng 1,3 mét, dài có khi hơn 70m, được giấu trên một chiếc trần dạng vòm có bụng đặt trên những đòn tròn. Trước đây, mặt máng được lót đồng thau lá, tức là đồng ít nhiều pha thiếc. Do bị xuống cấp hoặc bị đánh cắp, các lá đồng biến dần và được thay thế bằng lá kẽm. Từ đó, cứ tám hay mười năm lại phải thay thế một lần. Trong nhiều cung điện, chiếc máng nước dài rộng này cũ đến nỗi bị thấm và xối nước vào bên trong, làm công trình bị phá hủy không sao sửa chữa được. Không chỉ khung nhà và các họa tiết quý mà cả những đồ vật, kho tàng trong cung cũng bị ẩm, mốc và bị phá hỏng không sao sửa được dưới những trận mưa liên miên dữ dội vào mùa mưa ở Huế”.<sup>(24)</sup>

Không phải đến thời Bảo Đại (1925-1945), cấu trúc cung điện triều Nguyễn



Hệ thống máng xối bằng xi măng ở điện Long An

mới bộc lộ những điểm yếu như trên, ngay từ thời các vị vua đầu triều như vua Minh Mạng đã từng có ý kiến về vấn đề này: “...Phàm gặp mưa to thì các chỗ máng nước ở cung điện, nước chảy rất là dội mạnh, 2 bên mái ngói đều có thấm lậu, trăm thường sai người lên nóc để xem, máng nước sâu đến 2 thước, cái có sở dĩ dội mạnh và thấm lậu là bởi mưa xuống như trút, chỗ miệng máng chảy ra không kịp, mà lại có hai mái ngăn chắn...”.<sup>(25)</sup>



Bài viết của ông Giám đốc Sở Khảo cổ Đông Dương còn cho biết thêm, trong khoảng từ năm 1940-1944 nhiều công trình thuộc di tích triều Nguyễn đã được trùng tu, trong đó có Long An Điện (Bảo tàng Khải Định), Cần Chánh Điện, Thái Hòa Điện, An Định Cung, Vĩnh Lợi Kiêu, Khánh Ninh Kiêu, Tây Thành Thủy Quan, bờ và các bến nước ở sông Ngự Hà... Việc tu bổ các công trình thuộc triều đình vào thời điểm bấy giờ do Ngự tiền Văn phòng của vua Bảo Đại chịu trách nhiệm quản lý. Đơn vị thực hiện bảo trì là Bộ Công, “*dưới sự chỉ đạo của ngài Ung Uy, với sự công tác của ông Desbois, kiến trúc sư Nha Xây dựng, về mặt kỹ thuật và ông Bezacier, thành viên Học viện Pháp quốc Viễn Đông về mặt khảo cổ - lịch sử*”.<sup>(26)</sup>

Điện Cần Chánh không chỉ nổi tiếng về vẻ nguy nga tráng lệ của nó, mà còn nổi tiếng là nơi lưu giữ nhiều bảo vật quý của quốc gia mà không một cung điện nào trong Hoàng cung có được. Robert de la Susse, trong *Sites et Monument de Huế - le Palais Imperial*, viết: “*...Ở hai bên chính doanh, có sáu cái tủ bằng gỗ chạm, chứa đựng những vật quý nhất trong nước, có giá trị vô lượng*...”.<sup>(27)</sup>

Sau biến cố tháng 2/1947, toàn bộ Đại Cung Môn và điện Cần Chánh đã bị đốt cháy. Kiến trúc sư Nguyễn Bá Chí, chuyên viên của Trường Viễn Đông Bác Cổ (EFEO) tại Hà Nội đã vào Huế khảo sát tình trạng hư hại của các cung điện tại đây. Sau chuyến đi, ông có bài viết đăng trên tờ tạp chí của trường vào mùa hè năm 1948, đoạn nói về tình trạng của Đại Cung Môn, điện Cần Chánh, kiến trúc sư Nguyễn Bá Chí mô tả:

“ - Cửa Đại Cung Môn - Cái cổng này bị phá hoàn toàn.  
- Cần Chánh Điện - Ngôi nhà này, nơi mà xưa kia các quan đại thần, mỗi tháng hai kỳ vào họp hội đồng do vua chủ tọa thì nay đã bị phá hủy hoàn toàn; bây giờ chỉ còn một đồng gạch vụn và các đồ quý giá đều bị thiêu ra tro cả. Chỉ còn hai cái đỉnh đại bằng đồng, mỗi cái nặng trên 1.500 kilô”.<sup>(28)</sup>

Như vậy có thể nói Đại Cung Môn và Cần Chánh Điện là hai công trình đặc biệt gắn liền với số phận của vương triều Nguyễn. Trong suốt gần 140 năm tồn tại (đối với điện Cần Chánh) và 112 năm (đối với Đại Cung Môn), hai kiến trúc trên đã gắn bó với hầu hết các đời vua Nguyễn. Các vị vua Nguyễn đã quan tâm và nhiều lần cho tu bổ hai công trình này. Tuy nhiên, hai công trình này đã kém may mắn hơn các công trình khác thuộc quần thể di tích Huế.

Những nhân chứng của sự kiện tháng 2/1947 xác nhận: Sau khi bị đốt, hai công trình Đại Cung Môn và điện Cần Chánh đã bị thiêu hủy hoàn toàn, chỉ còn lại phần nền móng. Trong nhiều thập niên tiếp theo đó, do nhiều nhu cầu khác nhau phần nền móng này tiếp tục có những biến đổi làm mất dần tính nguyên gốc, đặc biệt ở phần mặt nền.

Đến khoảng năm 1960, ông Nguyễn Phúc Chiêm Nguyên, một họa viên của Ty Kiến thiết tỉnh Thừa Thiên đã căn cứ vào nền móng công trình để vẽ các bản vẽ mặt bằng, mặt cắt của điện Cần Chánh. Các bản vẽ này đều mang tính ước lệ, không dựa vào nguồn tư liệu nào ngoại trừ hiện trạng

mặt nền còn lại. Hiện nay các bản vẽ này đã được Bảo tàng Lịch sử Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh chuyển giao cho Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

Từ năm 1960 đến những năm tiếp theo, Đại Cung Môn và điện Cần Chánh, hai công trình kiến trúc gỗ tinh xảo bậc nhất trong Hoàng cung Huế trước đây bị lãng quên dần. Cho đến năm 1981, trong chương trình phối hợp giữa UNESCO và Chính phủ Việt Nam nhằm cứu nguy cho Huế, điện Cần Chánh đã được xem xét và đề ra các khả năng phục hồi.

Hơn hai thập niên qua, chương trình phục hồi điện Cần Chánh đã được triển khai. Vì nhiều nguyên nhân khác nhau nên chương trình này đã không đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, chúng ta vẫn có quyền hy vọng trong tương lai những công trình này sẽ được phục hồi lại bằng chính nỗ lực của nhân dân, của chính phủ Việt Nam và sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, nhằm trả lại cho Huế, một món nợ - món nợ của lịch sử.

Trên đây là những ghi nhận của chúng tôi về mặt lịch sử của Đại Cung Môn và điện Cần Chánh. Những ghi nhận này hoàn toàn dựa trên kết quả của việc khảo sát tư liệu thành văn. Mặc dù các nguồn tư liệu hiện có chưa đầy đủ nhưng với những thông tin trên, một phần lịch sử của Đại Cung Môn và điện Cần Chánh đã phần nào sáng tỏ, và đó là những chứng cứ khoa học rất cần thiết cho việc phục hồi điện Cần Chánh và các công trình phụ thuộc.

Huế, tháng 12 / 2008

**P T V**

## CHÚ THÍCH

- (1) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 3, bản dịch của Viện Sử học, Nxb Sử học, Hà Nội, 1963, tr.177.
- (2) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 12, bản dịch của Viện Sử học, Nxb KHXH, Hà Nội, 1965, tr.16 - 19.
- (3) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 13, bản dịch của Viện Sử học, Nxb KH, Hà Nội, 1965, tr.66.
- (4) Nội các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*, Tập 13, Nxb Thuận Hóa, tr.20
- (5) Nội các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*, Tập 10, Nxb Thuận Hóa, tr.20
- (6) Nội Các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Tập 10, Sdd, tr.20.
- (7) *Đại Nam thực lục*, Tập 3, Sdd, tr.177. Đến năm Minh Mạng thứ 3 (1822), thuật ngữ Tử Cấm Thành được dùng trong chính sử của nhà Nguyễn. *Đại Nam thực lục* viết: “*Nhâm Ngọ, năm Minh Mệnh thứ 3 (1822), mùa xuân, tháng giêng, sai quét mầu vàng Cung thành để làm Tử Cấm Thành*”. *Đại Nam thực lục*, Tập 6, Sdd, tr.12.
- (8) *Đại Nam thực lục*, Tập 3, Sdd, tr.173.
- (9) *Đại Nam thực lục*, Tập 3, Sdd, tr. 226.
- (10) *Đại Nam thực lục*, Tập 4, Sdd, tr.117. Cũng về sự kiện này, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (Nxb Thuận Hóa, tr. 37) viết: “*Gia Long năm thứ 10, dựng điện Cần Chánh và lầu cửa Hiển Nhân, Chương Đức, Địa Bình*”. Bản gốc chữ Hán chép: “十年建勤政殿及顯仁彰德地平門樓 - Thập niên, kiến Cần Chánh Điện, cập Hiển Nhơn, Chương Đức, Địa Bình môn lầu”. So sánh giữa nhiều nguồn tư liệu, đặc biệt là bộ *Đại Nam thực lục*, chúng tôi thống nhất sự kiện này là “*Gia Long năm thứ 10, sửa lại điện Cần Chánh...*”.



- (11) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 4, Sdd, tr. 380.
- (12) Nội các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Tập 13, Sdd, tr. 38.
- (13) Nội các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Tập 5, Sdd, tr. 256.
- (14) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 18, Sdd, tr. 133.
- (15) Nội các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Tập 13, Sdd, tr. 45.
- (16) Phan Thuận An, *Thử tái hiện đôi nét về điện Cần Chánh*, Báo cáo nghiên cứu phục nguyên điện Cần Chánh. TTBTDT Cổ đô Huế - Viện Di sản thế giới Đại Waseda (Nhật Bản), tháng 8/2006, tr. 21.
- (17) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 37, Sdd, tr. 244-245.
- (18) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, (thời Duy Tân), quyển Kinh sư, bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo, Nha Văn hóa, Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, 1960, tr. 21.
- (19) Léopold Cadière, “Đại Cung Môn và các cung điện nối tiếp - Tư liệu lịch sử”, in trong *Những người bạn cố đô Huế (BAVH, 1914)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1997, tr. 322.
- (20) Thái Văn Kiểm, *Cố đô Huế: Di tích - Lịch sử - Thắng cảnh*, Nxb Đà Nẵng, 1994, tr. 66.
- (21) Đây là thời gian tạp chí *Indochine* xuất bản. Chúng tôi chưa xác định được thời điểm cụ thể tu sửa điện Cần Chánh trong giai đoạn này bởi vì cho đến nay vẫn chưa tìm được bản gốc bằng tiếng Pháp của tác giả J.Y. Claeys, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Hải Phòng và Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây không ghi rõ xuất xứ của bài viết này (tạp chí *Indochine* số? năm? trang?). Tuy nhiên đối chiếu với các số liệu khác trong bài viết có thể thấy 1940-1944 là khoảng thời gian Đô đốc Jean De Coux (một nhân vật được đề cập trong bài viết) nắm quyền tại Việt Nam (20/7/1940 đến 1945) và đây cũng là khoảng thời gian J.Y.Claeys làm Giám đốc Sở Khảo cổ Đông Dương. Các số liệu trên hoàn toàn phù hợp với các thông tin trong bài viết của J.Y. Claeys. Sử dụng mốc thời gian này, theo ý kiến của chúng tôi, mặc dù chưa thật là cụ thể nhưng hoàn toàn đảm bảo tính chính xác.
- (22) J.Y. Claeys, “Bảo tồn các công trình lịch sử ở Huế”, trích trong *Tĩnh thành xưa ở Việt Nam*, Nxb Hải Phòng - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hải Phòng, 2003, tr. 459-468.
- (23) Xem thêm J.Y. Claeys, “Bảo tồn các công trình lịch sử ở Huế”, Sdd, tr. 459. Đầu tháng 12 vừa qua, khi tháo dỡ điện Long An (Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế), chúng tôi phát hiện hệ thống máng xối ở ngôi điện này được làm bằng cách trên. Tư liệu trên cho biết điện Long An và điện Cần Chánh đã được trùng tu vào cùng một thời điểm (khoảng từ năm 1940-1944), và cùng một phương pháp. Khảo sát ở điện Long An cho thấy, toàn bộ hai hàng cột Nhất hậu của Tiền điện và Nhị tiền của Chính điện đã được đổ bê tông vào tâm cột. Phần trên của các cột này đổ một khối bê tông lớn làm thành máng xối. Hiện nay chúng tôi chưa kiểm tra được phần máng xối này có phủ bitum hay không. Theo các chuyên gia, bitum là một chất lỏng hữu cơ có độ nhớt cao, màu đen, nhớt nháp và hòa tan hoàn toàn trong cacbon disulfua (CS<sub>2</sub>). Nhựa đường và hắc ín là hai dạng phổ biến nhất của bitum. Trong quá khứ, bitum được sử dụng để chống thấm nước cho tàu thuyền cũng như để làm lớp sơn phủ cho các công trình xây dựng. (Nguồn: Wikipedia).
- (24) J.Y.Claeys, “Bảo tồn các công trình lịch sử ở Huế”, Sdd, tr. 466-467.
- (25) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 19, Sdd, tr. 192.
- (26) J.Y.Claeys, “Bảo tồn các công trình lịch sử ở Huế”, Sdd, tr. 466.
- (27) Robert de la Susse, “Sites et Monument de Huế - Le Palais Imperial”, *Revue Indochine*, Hanoi, Janvier 1913, pp.21 - 22, trích lại từ Phan Thuận An, “Một số thông tin về kiến trúc điện Cần Chánh”, in trong *Phục hồi điện Cần Chánh*, Kỷ yếu hội thảo lần thứ nhất, Huế, 1997-2000, tr. 64.

- (28) Nguyễn Bá Chí, *Tường trình về tình trạng Hoàng cung ở Huế đến ngày 14/9/1947*, Tạp chí *Dân Việt Nam*, số 1, tháng 5 năm 1948, trang 77-78.

### TÓM TẮT

Đại Cung Môn và điện Cần Chánh thuộc cung Càn Thành trong Tử Cấm Thành Huế. Đây là những công trình mang nhiều giá trị văn hóa, lịch sử, nghệ thuật đối với quần thể di tích Huế. Trong suốt gần 140 năm tồn tại (đối với điện Cần Chánh) và 112 năm (đối với Đại Cung Môn), hai kiến trúc trên đã gắn bó với hầu hết các đời vua Nguyễn. Triều Nguyễn rất quan tâm và nhiều lần cho tu bổ hai công trình nổi tiếng này.

Dưới thời Gia Long, trong khu vực Cung thành chưa xuất hiện kiến trúc Đại Cung Môn. Năm 1833, vua Minh Mạng cho quy hoạch lại Hoàng Thành và Tử Cấm Thành, Đại Cung Môn được xây dựng và trở thành cửa chính của Càn Thành Cung. Năm 1939, cửa này được sơn thép lại.

Điện Cần Chánh, xây dựng năm 1804. Tu bổ vào các năm 1811, 1819, 1827, 1836, 1850, 1887. Lần tu bổ cuối cùng của điện Cần Chánh là vào khoảng năm 1940 - 1944. Lần tu bổ này được đề cập trong bài viết của J.Y. Claeys, Giám đốc Sở Khảo cổ học Đông Dương, đăng trên tạp chí *Indochine*. Đây là đợt tu bổ lớn và vật liệu, khoa học kỹ thuật Tây phương được ứng dụng thay thế các vật liệu và phương pháp truyền thống của người Việt Nam. Trong lần tu bổ này toàn bộ hệ thống máng xối bằng đồng của điện Cần Chánh được thay thế bằng máng bê tông xi măng, phủ bitum trên bề mặt.

Đại Cung Môn và điện Cần Chánh là hai trong số nhiều công trình bị hủy hoại trong sự kiện tháng 2/1947.

### ABSTRACT

#### ĐẠI CUNG MÔN GATE - CẦN CHÁNH HALL IN REACKNOWLEDGING SOME HISTORICAL ISSUES

Đại Cung Môn Gate and Cần Chánh Hall belong to Càn Thành palace system that is within the Forbidden Purple City. These two constructions contain various cultural, historical and artistic values of Hue monument complex generally. They especially connect closely to the fate of Nguyễn dynasty. During the existence of approximately 140 years (mentioning Cần Chánh Hall) and 112 years (concerning Đại Cung Môn Gate), they identified themselves with almost every reign of Nguyễn emperors. The dynasty paid great concerns to these two well-known constructions, and had them restored many times.

Under the rule of Gia Long emperor, Đại Cung Môn Gate had yet to appear in Cung Thành campus. Until 1833, Minh Mạng emperor had the Imperial City, Forbidden Purple City and Đại Cung Môn Gate constructed. Đại Cung Môn Gate became the main entrance of Càn Thành palace system. In 1939, it was painted and gilt again.

Cần Chánh Hall was built in 1804, and restored in such years as 1811, 1819, 1827, 1836, 1850, and 1887. Its last restoration was around 1940-1944, which was written in the writing of J.Y. Claeys - the manager of Indochina Architectural Excavation Institute - posted on *Indochine* magazine. That was a big restoration that applied the Western materials, science and technology instead of Vietnamese traditional materials and methods. In this rehabilitation, the whole bronze arris - gutter system of Cần Chánh Hall was replaced with the concrete one covered with bitum on its surface.

Đại Cung Môn Gate and Cần Chánh Hall were two among many constructions destroyed in the event of February 1947.